TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày: 02/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mận.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trung Đô.

2. Ông Bùi Khắc Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/HSST, ngày 07/03/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Nam H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1987, tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số 18 đường P, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962 và bà Phan Thị H, sinh năm 1967; Tiền án: 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Nhân thân: Sinh năm 1987, từ nhỏ sinh sống và đi học tại khối 04, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 09/4/2008, bị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tuyên phạt 03 năm tù giam, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Ngày 20/5/2010, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (Đã được xóa án tích). Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tuyên phạt 01 năm

tù giam, về Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 28/4/2015, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày 25/6/2015 thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc mũ bảo hiểm đi xe mô tô có giá trị còn lại 100.000 đồng, đến ngày 23/12/2015, bị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tuyên phạt 09 tháng tù giam, về Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 06/7/2016, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích). Ngày 21/6/2017, bị Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil (Bị cáo có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Ngân hàng T - Chi nhánh Đắk Lắk.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:* Ông Trần Phú D – Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Đắk Lắk.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự:* Ông Trần Chiến T – Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng T - Chi nhánh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền số 0627/GUQ-BODV.DL, ngày 16/11/2017) (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 17 đường N, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn dân sự:* Anh Nguyễn Nam H, sinh năm 1987 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 18 đường P, Phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự:* Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 18 đường P, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.*

1. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962 (Có mặt) và bà Phan Thị H, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 18 đường P, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 18 đường P, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 04, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 12, xã H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1975 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Nam H (Sinh năm 1987), là đối tượng nghiện ma túy, có hộ khẩu thường trú tại số nhà 18, đường P, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2017, Nguyễn Nam H nhận được điện thoại của đối tượng Phạm Văn H (Sinh năm 1994, là đối tượng nghiện ma túy, có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông) để mua ma túy tổng hợp dạng đá với số tiền 2.800.000 đồng và hẹn gặp nhau tại quán cà phê võng gần trạm thu phí xã Đ thuộc thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông để giao ma túy và nhận tiền thì được Nguyễn Nam H đồng ý. Sau đó, Nguyễn Nam H dùng sim rác gọi điện thoại cho một đối tượng tên T (Hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy để sử dụng và bán lại cho Phạm Văn H, thì được T đồng ý, khoảng 05 phút sau T đến và gặp Nguyễn Nam H tại quán cà phê gần nhà Nguyễn Nam H. Tại đây, Nguyễn Nam H mua của đối tượng tên T 4.000.000 đồng được 37 gói ma túy, để Nguyễn Nam H mang về với mục đích bán lại cho những đối tượng khác. Khi về đến nhà Nguyễn Nam H lấy 25 gói ma túy bỏ vào bọc ni lông cất giấu vào trong túi áo khoác da của Nguyễn Nam H treo trong tủ đựng quần áo ở phòng kho tầng 2 nhà của Nguyễn Nam H, số ma túy còn lại gồm: 04 gói, Nguyễn Nam H cất trong túi áo đang mặc, 08 gói bỏ vào 02 bao thuốc lá Jét, (Một vỏ bao 07 gói nhỏ và một bao có một gói lớn) rồi cất 02 bao thuốc lá trên vào xe ô tô 47A – 164.19 là xe của Nguyễn Nam H.

Sau đó, Nguyễn Nam H gọi điện thoại cho Nguyễn Thành L (Sinh năm 1995, có hộ khẩu thường trú tại thôn 12, xã H, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk, là bạn của Nguyễn Nam H) nhờ Nguyễn Thành L lái xe ô tô 47A – 164.19 chở Nguyễn Nam H xuống xã Đ, huyện M (Nguyễn Nam H không nói cho Nguyễn Thành L biết đi đến huyện M là để bán ma túy), khi đến thôn B, xã Đ thì Nguyễn Nam H nói Nguyễn Thành L dừng lại tại quán cà phê Võng và đưa cho Nguyễn Thành L 300.000 đồng nói đi đổ xăng cho xe ô tô biển số 47A - 164.19, còn Nguyễn Nam H vào quán cà phê để gặp Phạm Văn H để bán ma túy. Đến khoảng 12h30’ cùng ngày khi bị cáo đang thỏa thuận bán ma túy cho Phạm Văn H thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang, thu trên túi áo trước bên trái của Nguyễn Nam H 04 gói nilon ma túy tổng hợp, T hành kiểm tra xe ô tô biển số 47A - 164.19 của Nguyễn Nam H thì phát hiện tại vị trí hộc cửa trước bên phải xe có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET đã qua sử dụng, bên trong có 01 gói nilon chứa ma túy tổng hợp, tại vị trí hộp cần số xe ô tô có 07 gói nilon chứa ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Opoo màu trắng vàng có số Imei1: 861230038086816, số imei2:861230038086808; bên trong điện thoại có 02 số thuê bao, số thuê bao thứ nhất 01677918595, số thuê bao thứ hai 0905299990; 01 xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI, màu trắng, biển kiểm soát 47A-164.19, số máy G3LAEM238097, số

khung 51AAFM198193; 02 ống thủy tinh trong suốt, được uốn cong hai đầu; 01 cây kéo cắt; 20 gói nilon cứng trong suốt; 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các vật chứng trên đã được thu giữ và lập biên bản niêm phong theo quy định.

Đến 18h00 cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Nam H tại số nhà 18, đường P, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện tại kho của gia đình Nguyễn Nam H có 01 áo khoác màu đen của Nguyễn Nam H bên trong túi áo bên trái có 25 gói ma túy tổng hợp được gói trong bịch nilon; 01 hộp giấy; 01 kéo cắt; 01 ống hút nước màu đỏ. Các vật chứng trên đã được thu giữ và lập biên bản niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 42/PC45 ngày 26/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Mẫu tinh thể thu tại túi áo ngực của Nguyễn Nam H gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine. Tổng trọng lượng là 2,3008 gam.

- Mẫu tinh thể thu tại hộc cửa bên phụ trên xe của Nguyễn Nam H gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine. Tổng trọng lượng là 8,0805 gam.

- Mẫu tinh thể thu tại hộp giáp cần số xe của Nguyễn Nam H gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine. Tổng trọng lượng là 1,0169 gam.

- Mẫu tinh thể thu giữ tại nhà của Nguyễn Nam H gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine. Tổng trọng lượng là 5,0654 gam.

Tổng trọng lượng Methamphetamine do Nguyễn Nam H tàng trữ là 16,4636 gam Methamphetamine. Hoàn lại sau giam định là 11,9577 gam Methamphetamine và bao gói mẫu vật.

Tại Bản cáo trạng số 10/CTr – VKS, ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk Mil để xét xử bị cáo Nguyễn Nam H về tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Nam H về tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Nam H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo là người không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

- Đối với đối tượng nam giới tên T đã bán ma túy cho Nguyễn Nam H hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với đối tượng Phạm Văn H là đối tượng nghiện ma túy, tuy nhiên Phạm Văn H bỏ nhà đi lang thang nên Cơ quan Công an huyện Đắk Mil đã tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Nam H để xử lý trước.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nam H đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, những người tham gia tố tụng, biên bản phạm tội quả tang lập ngày 21/6/2017, biên bản niêm phong vật chứng lập ngày 21/6/2017, biên bản kết luận giám định số 42/PC45 ngày 26/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/6/2017 bị cáo Nguyễn Nam H đã mua 16.4636 gam Methamphetamine của đối tượng tên T (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 4.000.000 đồng nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Sau đó, Nguyễn Nam H nhờ Nguyễn Thành L điều khiển xe ô tô biển số 47A - 164.19 chở Nguyễn Nam H xuống thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông để bán ma túy cho Phạm Văn H là đối tượng nghiện ma túy (Nguyễn Nam H không nói cho Nguyễn Thành L biết việc Hưng xuống huyện M để bán ma túy), Đến khoảng 12h30' cùng ngày khi Nguyễn Nam H đang thỏa thuận bán ma túy cho Phạm Văn H thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang, thu trên túi áo trước bên trái của Nguyễn Nam H 2,3008 gam Methamphetamine, tiến hành kiểm tra xe ô tô biển số 47A - 164.19 do Nguyễn Nam H làm chủ sở hữu thì phát hiện tại vị trí cửa trước bên phải xe có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET đã qua sử dụng, bên trong có chứa 8,0805 gam Methamphetamine, tại vị trí hộp gần cần số xe ô tô có 07 gói nilon trong suốt có chứa 1,0169 gam Methamphetamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Nam H thu giữ 5,0654 gam Methamphetamine. Bị cáo chưa giao 04 gói ma túy, là Methamphetamine cho Phạm Văn H là do H chưa giao đủ tiền cho bị cáo, vậy hành vi bán ma túy của bị cáo cho Phạm Văn H đã hoàn thành nhưng chưa đạt mục đích giao nhận ma túy và tiền.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là chưa xem xét toàn diện.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Nam H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang chở thành vấn nạn đối với toàn xã hội, nó làm suy thoái đạo đức, không chỉ gây tác hại cho sức khỏe người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển nòi giống, làm phát sinh các loại tội

phạm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó bị cáo phải chịu hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân Tp B tuyên phạt 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 28/4/2015 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày 25/6/2015, thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc mũ bảo hiểm có giá trị sử dụng còn lại là 100.000 đồng, đến ngày 23/12/2015, bị Tòa án nhân dân Tp B tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 06/7/2016, chấp hành xong hình phạt chở về địa phương sinh sống (Chưa được xóa án tích). Ngày 21/6/2017, bị Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ông nội của bị cáo là ông Nguyễn S là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, có giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, được tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân rất xấu mà lại không chịu cải tạo, sửa chữa để chở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bản thân năm 2008 bị Tòa án nhân dân Tp B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân Tp B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Năm 2015 bị Tòa án nhân dân Tp B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Năm 2017 bị Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Bị cáo là người đứng tên chủ sở hữu xe ô tô biển số 47A-164.19, xe ô tô biển số 47A-164.19 là tài sản được hình thành từ vốn góp của hộ gia đình và được dùng làm tài sản thế chấp cho Ngân hàng

T chi nhánh Đắk Lắk, đối với xe ô tô biển số 47A.164.19 thì bị cáo cũng có một phần tài sản đóng góp trong quá trình thu lợi từ thời gian chạy xe taxi. Vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 16.4636 gam Methamphetamine (Sau giám định 11,9577 gam Methamphetamine và bao gói mẫu vật); 02 sim điện thoại số 01677918559 và số 0905299990; 02 cây kéo nhỏ bằng Inox; 20 gói nilon cứng trong suốt; 02 ống thủy tinh trong suốt, được uốn cong một đầu; 01 ống hút nước màu đỏ do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công qũy Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu trắng vàng nhãn hiệu Oppo số Imei1: 861230038086816, số Imei2: 861230038086808 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

Tiếp tục tạm giữ số T 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Nguyễn Nam H để đảm bảo cho công tác thi hành án theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 31/10/2017.

Đối với xe ô tô biển số 47A – 164.19 có nguồn gốc từ vốn góp trong hộ gia đình bị cáo Nguyễn Nam H và là tài sản hình thành từ khoản tiền vay tín dụng, theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/9072976/HĐTD ngày 14/10/2016 giữa bị cáo và Ngân hàng T chi nhánh tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo đã dùng làm tài sản thế chấp đảm bảo vay trả góp số tiền 200.000.000 đồng, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9072976/HĐBĐ ngày 14/10/2016. Ngày 01/12/2017 giữa bị cáo, Ngân hàng T vay sang cho ông Hạnh tiếp tục thực hiện giao dịch hợp đồng tín dụng số 01/2016/9072976/HĐTD. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bị cáo, Ngân hàng T chi nhánh Đắk Lắk, ông Nguyễn Hữu H đã thỏa thuận về việc chuyển nghĩa vụ trả tiền sang cho ông H, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, nên cần giao trả xe ô tô biển số 47A-164.19, màu sơn trắng, số khung G3LAEM238097, số máy 51AAFM198193 (Xe ô tô có đặc điểm như biên bản về việc giao lại tài sản ngày 17/10/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và Ngân hàng T chi nhánh Đắk Lắk) cho ông H tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp với Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 1999.

[8] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với đối tượng nam giới tên T đã bán ma túy cho Nguyễn Nam H hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với đối tượng Phạm Văn H là đối tượng nghiện ma túy, tuy nhiên Phạm Văn H bỏ nhà đi lang thang nên Cơ quan Công an huyện Đắk Mil đã tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Nam H để xử lý trước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, là ngày 21/6/2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 16.4636 gam Methamphetamine (Sau giám định 11,9577 gam Methamphetamine và bao gói mẫu vật); 02 sim điện thoại số 01677918559 và số 0905299990; 02 cây kéo nhỏ bằng Inox; 20 gói nilon cứng trong suốt; 02 ống thủy tinh trong suốt, được uốn cong một đầu; 01 ống hút nước màu đỏ.

Tịch thu sung công qũy Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu trắng vàng nhãn hiệu Oppo số Imei1: 861230038086816, số Imei2: 861230038086808 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

Tiếp tục tạm giữ số T 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Nguyễn Nam H để đảm bảo cho công tác thi hành án theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 31/10/2017.

Trả cho ông Nguyễn Hữu H được quyền quản lý, sử dụng xe ô tô biển số 47A - 164.19 màu sơn trắng, số khung G3LAEM238097, số máy 51AAFM198193 mang tên Nguyễn Nam H (Xe ô tô có đặc điểm như biên bản về việc giao lại tài sản ngày 17/10/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông và Ngân hàng T chi nhánh Đắk Lắk).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Nam H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự; Bị đơn dân sự; Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Cơ quan điều tra CA huyện ĐắkMil;
- Cơ quan THAHS CA huyện ĐắkMil;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐắkMil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện ĐắkMil;
- Chi cục THADS huyện ĐắkMil;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Mận

.....
.

Tại phiên toà, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 21/6/2017, Nguyễn Nam H mua của đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 4.000.000 đồng ma túy đá về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Sau đó, Nguyễn Nam H nhờ Nguyễn Thành L điều khiển xe ô tô biển số 47A - 164.19 chở Nguyễn Nam H xuống thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông để bán ma túy cho Phạm Văn H (Nguyễn Nam H không nói cho Nguyễn Thành L biết đi đến huyện M là để bán ma túy). Đến khoảng 12h30' cùng ngày, khi Nguyễn Nam H đang thỏa thuận bán ma túy cho Phạm Văn H thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông phối hợp với Công an huyện M bắt quả tang, thu trên túi áo trước bên trái của Nguyễn Nam H 2,3008 gam Methamphetamine, T hành kiểm tra xe ô tô biển số 47A - 164.19 do Nguyễn Nam H làm chủ sở hữu thì phát hiện tại vị trí cửa trước bên phải xe có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET đã qua sử dụng, bên trong có chứa 8,0805 gam Methamphetamine, tại vị trí hộp gần cần số xe ô tô có 07 gói nilon trong suốt có chứa 1,0169 gam Methamphetamine. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Hưng thu giữ 5,0654 gam Methamphetamine. Tổng trọng lượng 16,4636 gam Methamphetamine. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được số ma túy nêu trên Nguyễn Nam H mua với mục đích về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời.

Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Nam H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Nam H đã có hành vi tàng trữ trên người, trên xe ô tô và áo trong phòng ngủ của bị cáo với số tổng trọng lượng 16,4636 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Theo khoản 1 Điều 194 của BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*. Như vậy, hành vi của bị cáo Hưng đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ, chính sách quản lý của nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo đã góp phần làm gia tăng các tệ nạn trong xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng, ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội.

Trong thời gian gần đây, trên địa bàn huyện M nói riêng, cả nước nói chung tình trạng tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn đề nhức nhối xã hội, chính từ ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

Ngày 09/4/2008, bị Tòa án nhân dân Tp. B tuyên phạt 03 năm tù giam, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Ngày 20/5/2010, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (bị can đã được xóa án tích). Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân Tp. B tuyên phạt 01 năm tù giam, về Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Ngày 28/4/2015, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày 23/12/2015, bị Tòa án nhân dân Tp. B tuyên phạt 09 tháng tù giam, về Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Ngày 06/7/2016, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (bị can chưa được xóa án tích). Ngày 21/6/2017, bị Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, bị cáo có hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "*Tái phạm"* được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo"* đây là tình tiết quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

- Về vật chứng của vụ án*:* Căn cứ khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 11,9577 gam Methamphetamine và bao gói mẫu vật sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo số số Imei1: 861230038086816, số Imei2: 861230038086808 và hai sim số điện thoại 01677918559 và 0905299990

Tịch thu và tiêu hủy: 02 kéo nhỏ bằng Inox; 20 gói ni lông cứng trong suốt; 02 ống thủy tinh trong suốt, được uống cong một đầu và 01 ống hút nước màu đỏ do không còn giá trị sử dụng.

và số tiền 300.000 đồng

Đối với xe ô tô biển số 47A - 164.19, đứng tên sở hữu là bị cáo Nguyễn Nam H và được sử dụng vào việc phạm tội. Xét nguyên nguồn gốc xe ô tô biển số 47A - 164.19, tháng 7/2016 bị cáo Nguyễn Nam H chấp hành xong hình phạt tù và trở về sinh sống, đến tháng 10/2016 gia đình (ông Hạnh, bà Hòa) có mua xe ô tô biển số 47A - 164.19 để Hưng có việc làm, giá thời điểm mua xe là 340.000.000 đồng, trong đó vay ngân hàng 200.000.000 đồng, số tiền còn lại ông Hạnh và bà Hòa vay mượn 100.000.000 đồng, 40.000.000 đồng là tiền tích kiệm của ông Hạnh, bà Hòa. Nguyễn Nam H vay ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh tỉnh Đắk Lắk với số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số…… và hợp đồng thế chấp tài sản đối với xe ô tô biên số 47A - 164.19, hai hợp đồng được ký kết giữa ngân hàng và Nguyễn Nam H vào ngày … trước khi phạm tội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì ông Hạnh là người thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Như vậy, xe ô tô biển số 47A - 164.19, không phải do tiền của bị cáo Hưng, nên cần xem xét quyền lợi của ông Hạnh và bà Hòa, và ngân hàng. Tại phiên tòa và cũng như biên bản thỏa thuận của ngân hàng với ông Hạnh, bà Hòa

- Đối với xe ô tô biển số của Nguyễn Nam H dùng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, về nguồn gốc chiếc xe ô tô là do bố mẹ của Nguyễn Nam Hưng vay tiền của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Đắk Lắk mua cho Nguyễn Nam H chạy xe taxi và hiện này đã thế chấp cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam để đảm khoản vay theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9072976/HĐBĐ nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng tạm giao cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Đắk Lắk quản lý và sử dụng cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trong vụ án này còn vấn đề khác: Đối với đối tượng nam giới tên T đã bán ma túy cho Nguyễn Nam H hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với đối tượng Phạm Văn H khai mua ma túy của Nguyễn Nam H nhiều lần. Tuy nhiên, hiện nay Phạm Văn H đã bỏ trốn, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Nam H để xử lý trước.

Trong vụ án này còn có những vấn đề sau: Đối với đối tượng nam giới tên Pháp và đối tượng đã bán ma túy cho Trần Văn Diện, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với anh Trần Văn Tuấn và chị Hoàng Thị Hương, do không biết Trần Văn Diện sử dụng xe mô tô mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 48E1 – 078.17 vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý trước pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn Diện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Diện phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS.

2.1. Tuyên phạt: bị cáo Trần Văn Diện 02 (hai) năm tù.

2.2. Áp dụng Điều 51, Điều 60 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 34/2017/HSPT, ngày 13/04/2017 của TAND tỉnh Đắk Nông và hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo Trần Văn Diện phải chấp hành hình phạt chung 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, là ngày 23/4/2017 (được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/11/2016 đến ngày 24/11/2016 theo bản án số 04/2017/HSST, ngày 11/01/2017 của TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông).

3. Về vật chứng của vụ án*:* căn cứ khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 0,2107 gam Hêrôin còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật (*theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS, ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và biên bản giao nhận vật chứng của vụ án giữa cơ quan thi hành án dân sự huyện M và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M vào ngày 22/06/2017*). Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 48E1 – 078.17 cho chủ sở hữu hợp pháp (*theo biên bản giao nhận tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M với anh Trần Văn Tuấn, chị Hoàng Thị Hương vào ngày 08/05/2017).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Diện phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Mận

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
-Phòng PV 27 công an tỉnh ĐắkNông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Công an huyện ĐắkMil;
-Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.